

Số: *2616* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *01* tháng *10* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung các khu vực khai thác đất san lấp trong dự án đầu tư xây dựng công trình vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành danh mục các dự án khu đô thị, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018 (đợt 3); điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 và Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 29/8/2018;

Căn cứ Quyết định số 8294/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng khu tái định cư số 2, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 510-KL/TU ngày 18/8/2022 về chủ trương đối với việc khai thác đất làm vật liệu san lấp trong phạm vi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng khu tái định cư số 2, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 511-KL/TU ngày 18/8/2022 về chủ trương đối với việc khai thác đất làm vật liệu san lấp trong phạm vi thực hiện Dự án mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 512-KL/TU ngày 18/8/2022 về chủ trương đối với việc khai thác đất làm vật liệu san lấp trong phạm vi thực hiện Dự án xây dựng công trình Điểm dân cư nông thôn sinh thái Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 564/TTr-STNMT ngày 23/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các khu vực khai thác đất san lấp trong dự án đầu tư xây dựng công trình vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (có tọa độ chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản tại các khu vực nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

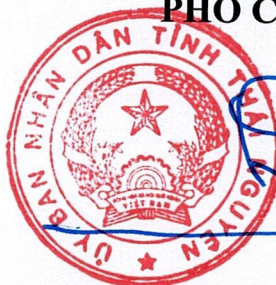
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên, Chủ tịch UBND huyện Phú Bình và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên (đăng tải);
- Lưu: VT, HS, CNNXD.

Amber

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiến
Lê Quang Tiến

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐẤT SAN LẤP
BỔ SUNG VÀO KHU VỰC KHÔNG ĐÁU GIÁ
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Quyết định số: 1516 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

| Tên điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 106 ⁰ 30' múi chiếu 3 ⁰) | | Diện tích (ha) |
|--------------------|---|-----------|----------------|
| | X (m) | Y (m) | |
| I | Khu vực khai thác đất làm vật liệu san lấp trong Dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | | |
| 1 | 2386444,41 | 428338,62 | 0,818 ha |
| 2 | 2386449,17 | 428338,64 | |
| 3 | 2386449,42 | 428325,54 | |
| 4 | 2386466,15 | 428321,01 | |
| 5 | 2386507,84 | 428324,22 | |
| 6 | 2386510,11 | 428343,62 | |
| 7 | 2386504,36 | 428345,14 | |
| 8 | 2386496,91 | 428396,94 | |
| 9 | 2386476,03 | 428393,94 | |
| 10 | 2386458,89 | 428513,41 | |
| 11 | 2386423,24 | 428503,74 | |
| 12 | 2386436,20 | 428462,97 | |
| 13 | 2386432,61 | 428462,49 | |
| 14 | 2386441,52 | 428388,11 | |
| II | Khu vực khai thác đất san lấp trong Dự án điểm dân cư nông thôn sinh thái Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | | |
| 1 | 2375472,23 | 437078,86 | 7,20 ha |
| 2 | 2375454,42 | 437162,24 | |
| 3 | 2375417,07 | 437151,86 | |
| 4 | 2375382,06 | 437236,75 | |
| 5 | 2375396,92 | 437368,88 | |
| 6 | 2375392,63 | 437493,41 | |
| 7 | 2375315,66 | 437506,96 | |
| 8 | 2375303,20 | 437450,13 | |
| 9 | 2375240,39 | 437438,91 | |
| 10 | 2375240,39 | 437044,73 | |
| 11 | 2375321,74 | 437063,38 | |
| 12 | 2375413,94 | 437038,25 | |

| Tên điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục $106^{\circ}30'$ múi chiều 3°) | | Diện tích (ha) |
|--------------------|--|-----------|----------------|
| | X (m) | Y (m) | |
| III | Khu vực khai thác đất san lấp trong Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư số 2, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | | |
| 1 | 2392929,69 | 425705,89 | 2,792 ha |
| 2 | 2392916,16 | 425696,30 | |
| 3 | 2392895,95 | 425644,73 | |
| 4 | 2392967,12 | 425593,36 | |
| 5 | 2392975,17 | 425602,99 | |
| 6 | 2393054,95 | 425557,47 | |
| 7 | 2393060,30 | 425570,45 | |
| 8 | 2393019,38 | 425591,93 | |
| 9 | 2393127,52 | 425654,99 | |
| 10 | 2393053,56 | 425781,29 | |
| 11 | 2393025,70 | 425776,75 | |
| 12 | 2392934,77 | 425722,79 | |